

Bản án số: **189/2023/HS-PT**
Ngày: 30-5-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Hồng Hương

Các Thẩm phán:

Bà Phan Thị Thu Hương

Bà Đinh Thị Kiều Lương

- Thư ký phiên tòa: Ông Tạ Anh Quốc - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Quang Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 74/2023/TLPT-HS ngày 27 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo Vũ Minh V và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 525/2022/HS-ST ngày 24/11/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Vũ Minh V (Tên gọi khác B), sinh năm 1989, tại Đồng Nai. Nơi thường trú: khu phố G, phường A, thành phố C, tỉnh Đồng Nai; Chỗ ở hiện nay: khu phố G, phường A, thành phố C, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: buôn bán; Trình độ văn hoá: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa, Quốc tịch Việt Nam; Con ông Vũ H, sinh năm 1961 và bà Bùi Thị Kim D, sinh năm 1961. Bị cáo là con thứ 02 trong gia đình có 02 anh em; Có vợ là Tô Bích N, sinh năm 1989; có 02 con, nhỏ sinh năm 2017 lớn sinh năm 2009; Tiền án: không; Tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 29-9-2014, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm tù về tội “Gá bạc”. Chấp hành xong bản án ngày 13-02-2015.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 26/5/2022, đến ngày 14/6/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn, áp dụng biện pháp cho bảo lãnh. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh. (Có mặt)

2. Lê Văn T (Tên gọi khác: C1), sinh năm 1992, tại Đồng Nai. Nơi thường trú: khu phố R, phường A, thành phố C, tỉnh Đồng Nai; Chỗ ở hiện nay: khu phố R, phường A, thành phố C, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Chăn nuôi; Trình độ văn hoá: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con Lê Văn S (đã chết) và bà Đỗ Thị N1, sinh năm 1959. Bị cáo là út trong gia đình có 04 anh, chị ; Có vợ là Nguyễn Thị Thu H1, sinh năm 1996; Có 02 con, đều sinh năm 2017; Tiền sự: không.

Tiền án: Ngày 11-6-2019, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xử phạt 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng) về tội “Đánh bạc” theo Điều 321 Bộ luật hình sự. Chấp hành xong bản án ngày 21-4-2022

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 26/5/2022, đến ngày 14/6/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn, áp dụng biện pháp cho bảo lãnh. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh. (Có mặt)

3. Đặng Duy A1, sinh năm 1992, tại Đồng Nai. Nơi thường trú: khu phố Y, phường A, thành phố C, tỉnh Đồng Nai; Chỗ ở hiện nay: khu phố Y, phường A, thành phố C, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ văn hoá: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa, Quốc tịch Việt Nam; Con ông Đặng Văn T1 sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị Bích H2, sinh năm 1970; Bị cáo là con thứ 02 trong gia đình có 03 anh chị em; Có vợ là Mai Hoàng U, sinh năm 1997; Có 01 con, sinh năm 2020; Tiền án: không.

Tiền sự: Ngày 21-4-2022, bị Ủy ban nhân dân phường X phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi Đánh bạc trái phép.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 26/5/2022, đến ngày 03/6/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (Vắng mặt)

Ngoài ra, còn có các bị cáo khác không có kháng cáo và không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 26-5-2022, tại nhà số khu phố G, phường A, thành phố C thuộc quyền quản lý của Vũ Minh V, V đồng ý cho Đào Đức Minh L, Đặng Duy A1, Lê Văn T, Trần Văn V1, Bùi Thị Mỹ L1, Đỗ Thị Kim T2, Nguyễn Thị Thanh T3, Phạm Thị T4 sử dụng căn nhà nêu trên làm địa điểm đánh bạc thắng thua bằng tiền với 02 (hai) chiều bạc hình thức đánh bài “Tiến lên” và lắc “Bầu Cua”. V là người cung cấp bài, thu xâu và tham gia đánh bạc tại chiều bạc đánh bài “Tiến lên”.

* Chiều bạc thứ nhất: Vào khoảng 11 giờ ngày 26-5-2022, Đào Đức Minh L đến nhà Vũ Minh V chơi và V cùng với Đặng Duy A1, Lê Văn T đánh bạc với hình thức đánh bài “Tiến lên” với mỗi ván người thắng cuộc sẽ thắng với số tiền ít nhất là 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng) và nhiều nhất là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Thỏa thuận nếu ai thắng trắng thì phải nộp xâu cho V số tiền là 10.000đ (Mười nghìn đồng).

Số tiền từng người sử dụng vào việc đánh bạc như sau:

- Đặng Duy A1 mang theo và sử dụng số tiền 6.420.000đ (Sáu triệu bốn trăm hai mươi nghìn đồng) để đánh bạc, thắng được 580.000đ (Năm trăm tám mươi nghìn đồng). Khi bị bắt thu giữ 7.000.000đ (Bảy triệu đồng).

- Đào Đức Minh L mang theo và sử dụng số tiền 4.040.000đ (Bốn triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng) để đánh bạc, thua 1.000.000đ (Một triệu đồng), đóng xâu 40.000đ (Bốn mươi nghìn đồng). Khi bị bắt thu giữ 3.000.000đ (Ba triệu đồng).

- Vũ Minh V sử dụng số tiền 2.430.000đ (Hai triệu bốn trăm ba mươi nghìn đồng) để đánh bạc, không thắng không thua, đóng xâu 30.000đ (Ba mươi nghìn đồng). Khi bị bắt thu giữ 2.400.000đ (Hai triệu bốn trăm nghìn đồng).

- Lê Văn T mang theo và sử dụng số tiền 1.140.000đ (Một triệu một trăm bốn mươi nghìn đồng) để đánh bạc, thắng 420.000đ (Bốn trăm hai mươi nghìn đồng). Đóng xâu 40.000đ (Bốn mươi nghìn đồng). Khi bị bắt thu giữ 1.520.000đ (Một triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng).

* Chiều bạc thứ hai: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 26-5-2022, Trần Văn V1 mang theo bộ lắc Bầu cua đến nhà V rồi nói V cho đánh bạc thắng thua bằng tiền tại nhà V, khi nghỉ chơi nếu ai thắng thì sẽ đưa xâu cho V từ 30.000đ (Ba mươi nghìn đồng) đến 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng) thì V đồng ý. V1 làm cái và rủ Nguyễn Thị Thanh T3, Đỗ Thị Kim T2, Bùi Thị Mỹ L1, Phạm Thị T4 cùng tham gia đánh bạc với hình thức lắc “Bầu cua: Trung bình mỗi ván người chơi tham gia đặt tiền từ 10.000đ (Mười nghìn đồng) đến 50.000đ (Năm mươi

ngàn đồng), tổng số tiền đặt cược trong một ván đánh bạc khoảng 50.000đ (Năm ngàn đồng) đến 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng).

Số tiền từng người sử dụng vào việc đánh bạc như sau:

- Trần Văn V1 mang theo và sử dụng số tiền 5.500.000đ (Năm triệu năm trăm ngàn đồng) làm cái đánh bạc, thắng được 1.200.000đ (Một triệu hai trăm ngàn đồng). Khi bị bắt thu giữ 6.700.000đ (Sáu triệu bảy trăm ngàn đồng).

- Bùi Thị Mỹ L1 mang theo và sử dụng số tiền 15.650.000đ (Mười lăm triệu sáu trăm năm mươi ngàn đồng) để đánh bạc, thua 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng). Khi bị bắt thu giữ 15.350.000đ (Mười lăm triệu ba trăm năm mươi ngàn đồng).

- Nguyễn Thị Thanh T3 mang theo và sử dụng số tiền 790.000đ (Bảy trăm chín mươi ngàn đồng) để đánh bạc, thua 440.000đ (Bốn trăm bốn mươi ngàn đồng). Khi bị bắt thu giữ 350.000đ (Ba trăm năm mươi ngàn đồng).

- Đỗ Thị Kim T2 mang theo và sử dụng số tiền 1.440.000đ (Một triệu bốn trăm bốn mươi ngàn đồng) để đánh bạc, thua 440.000đ (Bốn trăm bốn mươi ngàn đồng). Khi bị bắt thu giữ 1.000.000đ (Một triệu đồng).

- Phạm Thị T4 mang theo số tiền 35.000đ (Ba mươi lăm ngàn đồng) để đánh bạc, thua 20.000đ (Hai mươi ngàn đồng). Khi bị bắt thu giữ 15.000đ (Mười lăm ngàn đồng).

Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, trong lúc Vũ Minh V, Trần Văn V1, Bùi Thị Mỹ L1, Đỗ Thị Kim T2, Nguyễn Thị Thanh T3, Phạm Thị T4, Đặng Duy A1, Đào Đức Minh L, Lê Văn T đang tham gia đánh bạc thì bị Công an phường Tân Biên phát hiện bắt quả tang. Thu giữ số tiền 14.030.000đ (Mười bốn triệu không trăm ba mươi ngàn đồng) trên chiếu bạc đánh bài “Tiền lên” và số tiền 23.415.000đ (Hai mươi ba triệu bốn trăm mười lăm ngàn đồng) trên chiếu bạc lắc “Bầu cua”. Tổng số tiền đánh bạc trong vụ án này là: 37.445.000 đồng (Ba mươi bảy triệu, bốn trăm bốn mươi lăm ngàn đồng).

Quá trình điều tra: Vũ Minh V, Trần Văn V1, Bùi Thị Mỹ L1, Đỗ Thị Kim T2, Nguyễn Thị Thanh T3, Phạm Thị T4, Đặng Duy A1, Đào Đức Minh L, Lê Văn T khai nhận hành vi phạm tội như trên.

* Vật chứng thu giữ: Đã được cấp sơ thẩm xử lý đúng quy định pháp luật.

❖ Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 525/2022/HS-ST ngày 24/11/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai đã:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm b, điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Xử phạt: Bị cáo Vũ Minh V **06 (Sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”, 01 (Một) năm tù về tội ‘Gá bạc’**. **Tổng cộng hình phạt chung của hai tội là 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án được trừ đi thời gian bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 26/5/2022 đến ngày 14/6/2022.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Xử phạt: Bị cáo Lê Văn T **10 (Mười) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án được trừ đi thời gian bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 26/5/2022 đến ngày 14/6/2022.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Xử phạt: Bị cáo Đặng Duy A1 **06 (Sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án được trừ đi thời gian bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 26/5/2022 đến ngày 03/6/2022.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên hình phạt tiền đối với các bị cáo trong vụ án với số tiền từ 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) đến 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng). Tuyên về biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 30/11/2022, các bị cáo Vũ Minh V, Lê Văn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 07/12/2022, bị cáo Đặng Duy A1 kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, các bị cáo Vũ Minh V và Lê Văn T vẫn giữ nguyên kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của các bị cáo. Riêng đối với bị cáo Đặng Duy A1 giữ nguyên kháng cáo và có Đơn xin xét xử vắng mặt (Đơn ghi ngày 23/5/2023).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa nêu quan điểm vụ án:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự công cộng, ảnh hưởng đến an ninh, trật tự trị an. Do đó, cần phải có một mức án tương xứng với hành vi mà các bị cáo đã gây ra, đồng thời nhằm răn đe phòng

ngừa chung. Cấp sơ thẩm đã xem xét các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo Đặng Duy A1 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và xử phạt bị cáo Vũ Minh V 18 tháng tù cho cả 02 tội, bị cáo Lê Văn T 10 tháng tù và Đặng Duy A1 06 tháng tù là phù hợp không nặng như kháng cáo của các bị cáo đã nêu.

Tuy nhiên, sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo V cung cấp tình tiết giảm nhẹ mới: Hoàn cảnh gia đình khó khăn, vợ bị tai nạn giao thông, chấn thương sọ não, bị cáo là lao động chính trong gia đình, đang nuôi 02 con nhỏ. Đồng thời, bị cáo đã có công trong việc hỗ trợ Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Đồng Nai bắt đối tượng đang bị truy nã. Bị cáo T có hoàn cảnh gia đình khó khăn, vợ bị tai nạn giao thông, gãy chân, bị cáo là lao động chính trong gia đình, đang nuôi 02 con nhỏ. Bị cáo Duy A1: Hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, đang nuôi con nhỏ.

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355 và Điều 356, 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo T, giữ nguyên hình phạt của bản án hình sự sơ thẩm. Đối với những tình tiết giảm nhẹ mới do bị cáo T cung cấp tại phiên tòa. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

- Chấp nhận kháng cáo của bị cáo V, sửa án sơ thẩm và xử phạt bị cáo hình phạt tiền về tội “Đánh bạc”; giảm hình phạt cho bị cáo về tội “Gá bạc”.

- Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Duy A1, sửa án sơ thẩm và xử phạt bị cáo hình phạt tiền là cũng đủ nghiêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của các bị cáo làm trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm. Bị cáo Đặng Duy A1 có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 351 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Vũ Minh V và Lê Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu phù hợp lời khai của bị cáo Đặng Duy A1 được thể hiện tại Cơ quan điều tra và phiên tòa sơ thẩm, cụ thể:

Từ 11 giờ đến 12 giờ 30 phút ngày 26 tháng 5 năm 2022, bị cáo Vũ Minh V đã sử dụng căn nhà ở địa chỉ khu phố G, phường A, thành phố C, tỉnh Đồng Nai thuộc quyền quản lý của mình để cho những người hàng xóm của mình đánh bạc trái phép với 02 chiếu bạc gồm: Chiếu bạc thứ nhất gồm: Trần Văn V1, Bùi Thị Mỹ L1, Đỗ Thị Kim T2, Nguyễn Thị Thanh T3, Phạm Thị T4 tham gia đánh bạc bằng hình thức lắc “Bầu cua” thắng thua bằng tiền với số tiền dùng vào việc đánh bạc là 23.415.000 đồng (Hai mươi ba triệu bốn trăm mười lăm nghìn đồng). Chiếu bạc thứ hai gồm các bị cáo: Vũ Minh V, Đặng Duy A1, Đào Đức Minh L, Lê Văn T tham gia đánh bạc bằng hình thức đánh bài “Tiến lên” thắng thua bằng tiền với số tiền dùng vào việc đánh bạc là 14.030.000 đồng (Mười bốn triệu, không trăm ba mươi nghìn đồng). Quá trình đánh bạc, bị cáo Vũ còn thu tiền xâu được số tiền 110.000 đồng (Một trăm mười nghìn đồng).

Với hành vi phạm tội nêu trên, các bị cáo Vũ Minh V, Lê Văn T và Đặng Duy A1 đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Riêng bị cáo Vũ Minh V còn bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt về tội “Gá bạc” theo quy định tại các điểm b, c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự quản lý hành chính của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình, trật tự trị an xã hội tại địa phương, là nguyên nhân phát sinh các tội phạm khác nên cần có mức hình phạt phù hợp đủ để cải tạo, giáo dục các bị cáo và có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung. Khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm đã phân hóa vai trò và áp dụng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ để xử phạt: bị cáo **Vũ Minh V 06 (Sáu) tháng tù** về tội “Đánh bạc” và **01 (Một) năm tù** về tội “Gá bạc”; bị cáo **Lê Văn T 10 (Mười) tháng tù** về tội “Đánh bạc”; bị cáo **Đặng Duy A1 06 (Sáu) tháng tù** về tội “Đánh bạc” là có cơ sở.

Tại cấp phúc thẩm, ngoài các tình tiết giảm nhẹ cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng cho các bị cáo: Các bị cáo đều cung cấp Đơn có xác nhận của chính quyền địa phương thể hiện các bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn. Trong đó, bị cáo Vũ Minh V là lao động chính trong gia đình, đang phải nuôi 02 con nhỏ ăn học. Vợ bị cáo bị tai nạn giao thông và bị chấn thương sọ não, không lao động nặng được, hiện vẫn phải dùng thuốc để điều trị. Ngoài ra, bị cáo V còn cung cấp Đơn xin xác nhận về việc trong thời gian được tại ngoại điều tra bị cáo đã

hỗ trợ Cảnh sát hình sự phát hiện, giám sát đối tượng bị truy nã, giúp Cảnh sát hình sự trong việc bắt giữ đối tượng truy nã (được Phòng Cảnh sát hình sự - Công an tỉnh Đồng Nai xác nhận). Bị cáo Lê Văn T có vợ vừa bị tai nạn gãy chân (vẫn bắt ốc vít để điều trị) khó khăn trong việc đi lại, bị cáo là lao động chính trong gia đình, hiện đang nuôi 02 con nhỏ. Bị cáo Đặng Duy A1 hiện sống cùng và nuôi dưỡng cha mẹ do thường xuyên đau ốm, đang phải nuôi con nhỏ ăn học, là lao động chính trong gia đình. Sau khi phạm tội luôn chấp hành tốt chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước và địa phương. Ngoài ra, vợ bị cáo Duy A1 đang mang thai.

Qua xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy các bị cáo phạm tội trong trường hợp ít nghiêm trọng, đều đã ăn năn hối cải và đều là lao động chính có hoàn cảnh khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận.

Các bị cáo Vũ Minh V, Đặng Duy A1 đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo V tuy có nhân thân xấu, nhưng đã được xóa án tích theo quy định tại Điều 69 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) “người được xóa án tích coi như chưa bị kết án” và số tiền “Đánh bạc” của bị cáo không lớn (2.430.000 đồng) cùng số tiền thu lợi bất chính (thu xâu) không đáng kể chỉ có 110.000 đồng, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo đối với tội “Gá bạc” và chuyển phạt tiền đối với hành vi “Đánh bạc” cho bị cáo là có căn cứ. Bị cáo Lê Văn T có tiền án về tội “Đánh bạc”, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng “Tái phạm” quy định tại điểm h, khoản 1, Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tuy nhiên, số tiền “Đánh bạc” của bị cáo không lớn (1.140.000 đồng), nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là có cơ sở. Đối với bị cáo Đặng Duy A1 do có tiền sự về hành vi “Đánh bạc” nên không áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo mà xem xét chuyển phạt tiền thật nghiêm để bị cáo có cơ hội sửa chữa, ăn năn, sống có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa

án;

Do kháng cáo của các bị cáo được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Vũ Minh V, Lê Văn T và Đặng Duy A1; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 525/2022/HS-ST ngày 24/11/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

[2] Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm b, điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s, điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55, Điều 58, Điều 38 và Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Xử phạt: Bị cáo Vũ Minh V **50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) về tội “Đánh bạc”, 06 (Sáu) tháng tù về tội ‘Gá bạc’**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án được trừ đi thời gian bị cáo bị bắt tạm giữ (từ ngày 26/5/2022 đến ngày 14/6/2022).

[3] Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Xử phạt: Bị cáo Lê Văn T **06 (Sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án được trừ đi thời gian bị cáo bị bắt tạm giữ (từ ngày 26/5/2022 đến ngày 14/6/2022).

[4] Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 và Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Xử phạt: Bị cáo Đặng Duy A1: **50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng)**.

Các bị cáo Vũ Minh V, Lê Văn T và Đặng Duy A1 đều bị xử phạt về tội “Đánh bạc”. Riêng bị cáo V còn bị xử phạt về tội “Gá bạc”.

[5] Về án phí: Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Tòa án nhân dân TP. Biên Hòa (2);
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an TP. Biên Hòa;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an TP. Biên Hòa;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. Biên Hòa;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - Công an tỉnh Đồng Nai (PV06);
- UBND phường A, thành phố C, tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Cơ sở giam giữ - Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng và Thẩm phán (3).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Hồng Hương